

Bản án số: 31/2019/HS-PT

Ngày 19 - 3 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chung Văn Kết

Các Thẩm phán: Ông Đỗ Cao Khánh

Bà Châu Minh Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Văn Mil là Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Cà
Mau

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:

Bà Lê Kiều Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 150/2018/TLPT-HS ngày 06 tháng 12 năm 2018 đối với các bị cáo Nguyễn Thị T2 (Nguyễn Thị Ng, Út Ng), Võ Tú N4, Đặng Kim N2, Ngô Bích N3, Tô Thị T3 (Thị M), Ngô Quang H, Ngô Thanh T4 do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 84/2018/HS-ST ngày 26 tháng 10 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện Trần Văn T.

- Các bị cáo có kháng cáo

1. Họ và tên: Nguyễn Thị T2 (tên gọi khác: Nguyễn Thị Ng, Út Ng), sinh năm 1975; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp C, xã P, huyện P, tỉnh C, ; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 2/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Khi (chết) và bà Tiêu Ánh Nguyệt (Tiêu Thị Cui, chết); Chồng: Mai Văn TH; Con: 01 người (sinh năm 1993); tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ ngày 03/3/2018 đến ngày 12/3/2018 chuyển sang tạm giam. Đến ngày 04/5/2018, thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Võ Tú N4, sinh năm 1986. Nơi cư trú: khóm 6, thị trấn Cái Đôi V, huyện Phú T, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Võ Văn Trục và bà Phạm Thị Nga; chồng: Lâm Văn Sol; Con: 02 người (lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2013); Tiền án: Ngày 20-3-2017 bị Tòa án nhân dân huyện Năm Căn xử phạt 05 tháng 04 ngày tù (hình phạt tù bằng thời hạn tạm giam) về tội “Đánh bạc”; Tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 03-3-2018 đến ngày 12/3/2018 chuyển sang tạm giam; Đến ngày 03/4/2018, thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Đặng Kim N2, sinh năm 1978. Nơi cư trú: Ấp V, xã T, huyện T, tỉnh C, ; Nghề nghiệp: Thợ may; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đặng Văn Chấn và bà Đào Thu Ba; Chồng: Nguyễn Hoàng Danh; Con: 01 người, sinh năm 1998; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ ngày 03/3/2018 đến ngày 12/3/2018 chuyển sang tạm giam. Đến ngày 04/5/2018, thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Tô Thị T3 (tên gọi khác: Thị M), sinh năm 1977; Nơi cư trú: Ấp Đ, xã K, huyện T, tỉnh C, ; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Tô Văn Mau và bà Nguyễn Thị Nàng; Chồng: Lê Minh Hiếu; Con: 04 người (lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2010); Tiền án: Ngày 11-11-2016 bị Tòa án nhân dân huyện Trần Văn T xử phạt 09 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” chấp hành xong hình phạt tù ngày 07-7-2017; Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ ngày 03/3/2018 đến ngày 12/3/2018 chuyển sang tạm giam đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: Ngô Bích N3 (tên gọi khác: Ngô Thúy H), sinh năm 1980; Nơi cư trú: khóm 1, thị trấn Đầm D, huyện Đầm D, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Ngô Văn Ngọc và bà Nguyễn thị Lượng; Chồng: Trần Văn Hoàng; Con: có 02 người (lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2009); Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ ngày 03/3/2018 đến ngày 12/3/2018 chuyển sang tạm giam. Đến ngày 04/5/2018, thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: Ngô Quang H, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Ấp N, xã K, huyện T, tỉnh C, ; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Ngô Văn Dũng và bà Nguyễn Thị Niềm; Vợ: Ngô Tuyết Minh; Con: có 01 người, sinh năm 2009; Tiền sự, tiền án: Không; Bị bắt tạm giữ ngày 03/3/2018 đến ngày 12/3/2018 chuyển sang tạm giam. Đến ngày 31/5/2018, thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

7. Họ và tên: Ngô Thanh T4, sinh năm 1980; Nơi cư trú: khóm 1, thị trấn Cái N, huyện Cái N, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Ngô Văn Inh và bà Cao Thị Vốn; Vợ: Lê Ngọc Linh; Con: có 01 người, sinh năm 2012; Tiền sự, tiền án: Không; Bị bắt tạm giữ ngày 03/3/2018 đến ngày 12/3/2018 chuyển sang tạm giam. Đến ngày 31/5/2018, thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Ngô Bích N3: Luật sư Lê Minh Châu – Văn phòng luật sư Ngô Minh Châu thuộc Đoàn luật sư tỉnh Cà Mau. (có mặt)

Người bào chữa cho các bị cáo Ngô Thanh T4, Ngô Quang H, Đặng Kim N2: Luật sư Ngô Đình Chiến– Văn phòng luật sư Ngô Đình Chiến thuộc Đoàn luật sư tỉnh Cà Mau. (có mặt)

- Ngoài ra còn có 05 bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị: Phạm Văn Đ1, Hồ Văn T, Trần Thị Đ2, Nguyễn Văn B, Quách L1. (Không triệu tập)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Trần Thị D, sinh năm 1978. Nơi cư trú: Ấp Thời H, xã Khánh Bình Tây, huyện Trần Văn T, tỉnh Cà Mau (không triệu tập);

2. Ông Ngô Văn L2, sinh năm 1965. Nơi cư trú: Khóm 1, thị t, huyện C, tỉnh C, (không triệu tập);

3. Chị Phan Kiều T5 (Phan Hồng C), sinh năm 1989. Nơi cư trú: Ấp Đ, xã K, huyện T, tỉnh C, (không triệu tập);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đến khoảng 0 giờ 30 phút ngày 03 tháng 3 năm 2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Trần Văn T bắt quả tang tại nhà của Trần Thị Đ2 đang diễn ra đánh bài ăn thua bằng tiền gồm: Phạm Văn Đ1, Hồ Văn T, Trần Thị Đ2, Nguyễn Văn B, Quách L1, Nguyễn Thị T2, Võ Tú N4, Đặng Kim N2, Ngô Bích N3, Tô Thị T3, Ngô Quang H, Ngô Thanh T4.

Tại nhà của Trần Thị Đ2 Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ tổng số tiền dùng đánh bạc gồm:

- Tiền thu tại chiếu bạc 15.250.000 đồng,

- Tiền thu trong người các bị cáo dùng để đánh bạc, cụ thể: Quách L1 36.460.000 đồng; Ngô Bích N3 4.800.000 đồng; Tô Thị T3 14.000.000 đồng; Ngô Thanh T4 650.000 đồng; Võ Tú N4 10.000.000 đồng.

Tổng số tiền của các bị cáo dùng để đánh bạc là 81.160.000 đồng.

Qua điều tra đã chứng minh được vai trò và số tiền của từng người tham gia tổ chức, gá bạc và đánh bạc, cụ thể như sau:

Phạm Văn Đ1 là người rủ rê, chuẩn bị địa điểm, tổ chức đưa rước, cung cấp bài, giao chủ nhà nấu ăn, bán nước phục vụ cho các con bạc để Đ thu tiền xâu. Hình thức thu tiền xâu là khi nhà cái chia 05 bàn thì Đ thu 50.000 đồng; Người nào ngồi tụ bài ăn thì Đ thu 10.000 đồng. Đến thời điểm bị bắt Đ thu được 800.000 đồng bỏ tại chiếu bạc.

Hồ Văn T có hành vi giúp sức cho Đ trong việc tổ chức đánh bạc để được Đ cho tiền. Tường được Đ giao đem theo bài để cung cấp cho việc đánh bạc, phục vụ cơm nước theo yêu cầu của Đ, dọn dẹp bài củ đổi bài mới, quan sát canh đường cảnh giới Công an.

Trần Thị Đ2 cho Đ dùng nhà mình chứa đánh bạc để bán ăn, bán nước uống và Đ cho tiền sau khi nghỉ đánh bài. Khi bị bắt số tiền bán ăn, bán nước uống được 970.000 đồng.

Nguyễn Văn B và Quách L1 hùn nhau thủ cái, Bé chia và binh bài, Liếm gom tiền, chung tiền ăn thua. Bé hùn 12.000.000 đồng, Liếm hùn 14.000.000 đồng, cho đặt mỗi tụ cao nhất là 1.000.000 đồng. Tổng số tiền Liếm và Bé dùng để đánh

bạc là 36.460.000 đồng (trong đó 26.000.000 đồng là tiền hùn để đánh bạc; 10.460.000 đồng là tiền ăn bài).

Nguyễn Thị T2 mang theo 3.000.000 đồng dùng để đánh bạc tham gia ké thanh. Sau đó hùn với N4 2.000.000 đồng để ngồi tụ đến khi bị bắt.

Võ Tú N4 mang theo 13.000.000 đồng dùng để đánh bạc, ké thanh. Sau đó hùn với Thúy 2.000.000 đồng ngồi tụ, còn lại 10.000.000 đồng N4 để riêng khi bị bắt N4 ném tiền xuống sàn nhà tại nơi đánh bạc, bị Công an thu giữ.

Đặng Kim N2 tham gia đánh bạc với số tiền 2.100.000 đồng, tham gia với vai trò ké thanh. Sau đó thay tụ của Toàn đến khi bị bắt.

Tô Thị T3 tham gia đánh bạc với số tiền 4.000.000 đồng, tham gia với vai trò ké thanh. Trang đánh bạc ăn để riêng 14.000.000 đồng, sau đó hùn với Ngân ngồi tụ, mỗi người hùn 2.000.000 đồng đến khi bị bắt.

Ngô Bích N3 mang theo số tiền dùng để đánh bạc là 6.000.000 đồng, tham gia với vai trò ké thanh, sau đó hùn với Trang ngồi tụ, mỗi người hùn 2.000.000 đồng (số tiền còn lại 4.800.000 đồng dùng để đánh bạc trước đó Ngân để riêng trong người bị công an thu giữ khi bị bắt).

Ngô Thanh T4 tham gia đánh bạc với số tiền 3.500.000 đồng, tham gia với vai trò ké thanh và ngồi tụ, khi bị bắt còn lại 650.000 đồng.

Ngô Quang H mang theo số tiền 800.000 đồng dùng để đánh bạc, tham gia ké thanh đến thi bị bắt thua hết tiền.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 84/2018/HS-ST ngày 26 tháng 10 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện Trần Văn T quyết định:

1. Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn Đ1 (Minh Đ) và Hồ Văn T phạm tội "Tổ chức đánh bạc"; bị cáo Trần Thị Đ2 phạm tội "Gá bạc"; các bị cáo Nguyễn Văn B (Bảy Thọ), Quách L1 (Quách Liêm), Nguyễn Thị T2 (Nguyễn Thị Ng, Út Ng), Võ Tú N4, Đặng Kim N2, Ngô Bích N3, Tô Thị T3 (Thị M), Ngô Quang H, Ngô Thanh T4 phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Thị T2 (Nguyễn Thị Ng, Út Ng) 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 03-3-2018 đến ngày 11-3-2018.

- Bị cáo Võ Tú N4 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 03-3-2018 đến ngày 03-4-2018.

- Bị cáo Đặng Kim N2 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 03-3-2018 đến ngày 14-5-2018.

- Bị cáo Tô Thị T3 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 03-3-2018 đến ngày 11-3-2018.

- Bị cáo Ngô Bích N3 (Ngô Thúy H) 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 03-3-2018 đến ngày 04-5-2018.

- Bị cáo Ngô Quang H 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 03-3-2018 đến ngày 31-5-2018.

- Bị cáo Ngô Thanh T4 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 03-3-2018 đến ngày 31-5-2018.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm hình sự của các bị cáo Phạm Văn Đ1, Hồ Văn T, Trần Thị Đ2, Nguyễn Văn B, Quách L1, áp dụng pháp luật, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo pháp luật quy định.

Ngày 02 tháng 11 năm 2018, bị cáo Tô Thị T3 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 06 tháng 11 năm 2018, các bị cáo Nguyễn Thị T2, Võ Tú N4 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 07 tháng 11 năm 2018, các bị cáo Ngô Quang H, Ngô Thanh T4, Đặng Kim N2 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Ngày 07 tháng 11 năm 2018, bị cáo Ngô Bích N3 có đơn kháng cáo xin hưởng án treo.

Ngày 12 tháng 12 năm 2018, bị cáo Nguyễn Thị T2 có kháng cáo bổ sung xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo N3 cho rằng: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, chưa được Tòa sơ thẩm xem xét: bị cáo không biết đánh bài, chỉ hùn chơi; có nhân thân tốt, ăn năn hối cải; bản thân bị cáo có bệnh, nhận thức hạn chế; gia đình có công với cách mạng. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo N2, H, T cho rằng: Các bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm, kẻ thanh, số tiền không lớn; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình có công với cách mạng; các bị cáo đều là lao động chính trong gia đình nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo, giữ y bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Đến khoảng 0 giờ 30 phút ngày 03 tháng 3 năm 2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Trần Văn T bắt quả tang tại nhà của Trần Thị Đ2 đang diễn ra đánh bài ăn độ ăn thua bằng tiền gồm: Phạm Văn Đ1, Hồ Văn T, Trần Thị Đ2, Nguyễn Văn B, Quách L1, Nguyễn Thị T2, Võ Tú N4, Đặng Kim N2, Ngô Bích N3, Tô Thị T3, Ngô Quang H, Ngô Thanh T4.

Tại nhà của Trần Thị Đ2, Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ tổng số tiền dùng đánh bạc (thu tại chiếu bạc và thu trong người các bị cáo) là 81.160.000 đồng.

Quá trình điều tra, các bị cáo, Nguyễn Thị T2, Võ Tú N4, Đặng Kim N2, Ngô Bích N3, Tô Thị T3, Ngô Quang H, Ngô Thanh T4 đều thừa nhận có tham gia đánh bạc tại nhà bà Trần Thị Đ2. Phạm Văn Đ1 là người rủ rê, chuẩn bị địa điểm, tổ chức đưa rước, cung cấp bài, giao chủ nhà nấu ăn, bán nước phục vụ cho các bị cáo để Đ thu tiền xấu.

Nguyễn Văn B và Quách L1 thừa nhận tham gia đánh bạc với vai trò thủ cái từ khi bắt đầu đánh bạc đến khi bị bắt. Giữa các bị cáo không có ăn thua với nhau mà chỉ ăn thua với nhà cái.

Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số 84/2018/HS-ST ngày 26 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn T xét xử các bị cáo Nguyễn Thị T2, Võ Tú N4, Đặng Kim N2, Ngô Bích N3, Tô Thị T3, Ngô Quang H, Ngô Thanh T4 phạm tội “*Đánh bạc*” theo điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[2]. Xét kháng cáo của các bị cáo thấy rằng: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, ảnh hưởng đến tình hình trật tự ở địa phương. Tại vụ án, có nhiều người tham gia đánh bạc trên cùng 01 chiếu bạc. Tuy nhiên, các con bạc không ăn thua lẫn nhau mà chỉ ăn thua với người thủ cái. Cụ thể, Nguyễn Văn B và Quách L1 tham gia đánh bạc với vai trò thủ cái từ khi bắt đầu đánh bạc đến khi bị bắt. Hai bị cáo Liêm và Bé ăn thua với tất cả các con bạc trên chiếu bạc nên khi cụ thể hóa hình phạt thì Liêm và Bé phải chịu trách nhiệm hình sự trên tổng số tiền 81.160.000 đồng; Còn đối với các bị cáo Nguyễn Thị T2, Võ Tú N4, Đặng Kim N2, Ngô Bích N3, Tô Thị T3, Ngô Quang H, Ngô Thanh T4 không có ăn thua với nhau mà chỉ ăn thua với người thủ cái; Do đó số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc ít hơn nhiều so với bị cáo Bé và bị cáo Liêm, cụ thể: Số tiền bị cáo Thúy dùng đánh bạc 3.000.000 đồng; bị cáo N4 dùng đánh bạc 13.000.000 đồng; Bị cáo Nhiên dùng đánh bạc 2.100.000 đồng; Bị cáo Trang dùng đánh bạc 4.000.000 đồng; Ngân dùng đánh bạc 6.000.000 đồng; Bị cáo Toàn dùng đánh bạc 3.500.000 đồng và bị cáo H khi bị bắt bị cáo không có đánh bạc NH trước đó bị cáo đã thua số tiền 800.000 đồng.

Án sơ thẩm xử phạt các bị cáo tham gia vai trò thủ cái và các bị cáo tham gia với vai trò kẻ thanh với mức hình phạt bằng nhau (3 năm) tù, thậm chí có bị cáo N4, Trang cao hơn (03 năm 06 tháng) là lượng hình chưa đúng, chưa cá thể hóa hình phạt về trách nhiệm hình đối với vai trò, số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo nhằm đảm bảo mức án tương xứng với tính chất, vai trò, mức độ các bị cáo tham gia đánh bạc.

[3]. Đối với kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Ngô Quang H, Ngô Thanh T4, Đặng Kim N2, Nguyễn Thị T2, Ngô Bích N3, thấy rằng:

Đối với bị cáo Nguyễn Thị T2 có nhân thân xấu: Năm 2000 bị Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xử phạt 04 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, Năm 2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội đánh bạc nên bị cáo không đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 02 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn Điều 65 về án treo của Bộ luật hình sự năm 2015 nên kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo không được chấp nhận.

Đối với các bị cáo: Ngô Quang H, Ngô Thanh T4, Đặng Kim N2, Ngô Bích N3 phạm tội với vai trò đồng phạm, kẻ thanh; các bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ (Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình các bị cáo đều có công với cách mạng theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự), các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao các bị cáo về Chính quyền địa phương, quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đảm bảo tính răn đe, tạo cơ hội để các bị cáo cải sửa bản thân trở thành người có ích cho xã hội, thể hiện chính sách khoan hồng của Đảng, Nhà nước ta đối với những người nhất thời phạm tội, muốn làm lại cuộc đời.

[4]. Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo không phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

[5]. Các nội dung khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị nên không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c, e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị Quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/05/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo;

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 84/2018/HS-ST ngày 26 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn T về phần áp dụng hình phạt.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 54, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với tất cả các bị cáo; Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Thúy, N2, N3, H, Toàn; Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo N2, N3, H, Toàn; Điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo N4, Trang.

Xử phạt:

- Bị cáo Võ Tú N4 02 năm tù về “Tội đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/3/2018 đến ngày 03/4/2018.

- Bị cáo Tô Thị T3 02 năm tù về “Tội đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/3/2018.

- Bị cáo Nguyễn Thị T2 (Nguyễn Thị Ng, Út Ng) 01 năm 06 tháng tù về “Tội đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/3/2018 đến ngày 04/5/2018.

- Bị cáo Ngô Bích N3 01 năm tù về “Tội đánh bạc” nH cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách 02 năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 19/3/2018). Giao bị cáo Ngô Bích N3 cho Ủy ban nhân dân thị trấn Đàm Dơi, huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

- Bị cáo Ngô Thanh T4 01 năm tù về “Tội đánh bạc” nH cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách 02 năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 19/3/2018). Giao bị cáo Ngô Thanh T4 cho Ủy ban nhân dân thị trấn Cái Nước, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

- Bị cáo Ngô Quang H 01 năm tù về “Tội đánh bạc” nH cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách 02 năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 19/3/2018). Giao bị cáo Ngô Quang H cho Ủy ban nhân dân xã Khánh H, huyện Trần Văn T, tỉnh Cà Mau giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

- Bị cáo Đặng Kim N2 01 năm tù về “Tội đánh bạc” nH cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách 02 năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 19/3/2018). Giao bị cáo Đặng Kim N2 cho Ủy ban nhân dân xã Trần Hợi, huyện Trần Văn T, tỉnh Cà Mau giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Thị T2 (Nguyễn Thị Ng, Út Ng), Võ Tú N4, Đặng Kim N2, Ngô Bích N3, Tô Thị T3 (Thị M), Ngô Quang H, Ngô Thanh T4, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Án phí hình sự phúc thẩm các bị cáo không phải chịu.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Trại tạm giam – Công an tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Trần Văn T;
- Công an huyện Trần Văn T;
- Vks nhân dân huyện Trần Văn T;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn T;
- UBND các xã Phú H, Trần Hợi;
- UBND các thị trấn Đầm Dơi, Cái Nước
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; VT

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Chung Văn Kết